

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAM RANH
TỈNH KHÁNH HÒA**

Bản án số: 47/2024/HNGĐ - ST

Ngày: 13 - 9 - 2024

V/v Tranh chấp “Ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAM RANH - TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Dư

2. Ông Lê Xuân Hoàng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Hân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Lê Quang Khải - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 51/2024/TLST - HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2024 về việc tranh chấp “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 26/2024/QĐST - HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Duy T, sinh năm 1987

Nơi cư trú: Thôn V, xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa (có mặt).

2. *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Kiều O, sinh năm 1980

Nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 27/12/2023, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Duy T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Nguyễn Thị Kiều O tự nguyện kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã C, huyện C cấp giấy chứng nhận kết hôn số 07 ngày 17/02/2022.

Trong quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc nhưng sau đó xảy ra mâu thuẫn vì vợ bà O mê đánh bài nên vợ chồng cãi vã, xúc phạm nhau, không quan tâm nhau, không có trách nhiệm với nhau, vợ chồng ông sống ly thân từ cuối năm 2023 đến nay. Nay mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng, tình

cảm vợ chồng không hàn gắn được nên ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn bà Nguyễn Thị Kiều O.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Ông và bà Nguyễn Thị Kiều O không có con chung, không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải 13/8/2024 và tại phiên tòa bị đơn bà Nguyễn Thị Kiều O trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Duy T tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau vào năm 2022, có đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã C, huyện C cấp giấy chứng nhận kết hôn số 07 ngày 17/02/2022.

Quá trình chung sống, vợ chồng sống không hạnh phúc, nguyên nhân do sau khi cưới được khoảng 06 tháng thì bà bị tai biến nên khó khăn trong cuộc sống, sinh hoạt hàng ngày, ban đầu bị tai biến nhẹ nay bà bị liệt tay không cử động được. Do bà bị tai biến nên ông T không còn thương yêu, quan tâm đến bà, ông T ngoại tình với người phụ nữ khác. Nay ông T yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn bà không đồng ý vì bà còn thương ông T và không muốn ông T chung sống với người phụ nữ khác.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Bà và ông Nguyễn Duy T không có con chung, tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh phát biểu quan điểm:

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, ông Nguyễn Duy T được ly hôn bà Nguyễn Thị Kiều O. Về con chung: Không có; Về tài sản chung; nợ chung: Ông Nguyễn Duy T và bà Nguyễn Thị Kiều O không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Nguyễn Duy T yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa giải quyết về ly hôn đối với bà Nguyễn Thị Kiều O nên đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: ông Nguyễn Duy T và bà Nguyễn Thị Kiều O tự nguyện đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã C, huyện C cấp giấy chứng nhận kết hôn số 07 ngày 17/02/2022 nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Qua lời khai của nguyên đơn, bị đơn và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử thấy rằng: Quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn không hạnh phúc, có nhiều mâu thuẫn, mỗi người sống một nơi, không quan tâm nhau. Hiện nay nguyên đơn khẳng định không còn tình cảm với bị đơn và kiên quyết yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Bị đơn không đồng ý ly hôn nguyên đơn nhưng không đưa ra được biện pháp nào hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét thấy, mục đích

hôn nhân của nguyên đơn và bị đơn không đạt được, yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

[2.2] Về con chung: Ông Nguyễn Duy T và bà Nguyễn Thị Kiều O không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[2.3] Về tài sản chung: Ông Nguyễn Duy T, bà Nguyễn Thị Kiều O xác định vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: Ông Nguyễn Duy T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 266 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về quan hệ hôn nhân:

Ông Nguyễn Duy T được ly hôn với bà Nguyễn Thị Kiều O.

2. Về con chung:

Ông Nguyễn Duy T và bà Nguyễn Thị Kiều O không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

3. Về tài sản chung:

Ông Nguyễn Duy T và bà Nguyễn Thị Kiều O không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

4. Về án phí:

Ông Nguyễn Duy T phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc “ly hôn” nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: 0004782 ngày 04 tháng 7 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cam Ranh. Ông Nguyễn Duy T đã nộp đủ.

5. Quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND TP. Cam Ranh;
- THADS Tp. Cam Ranh;
- UBND xã Cam An Nam,
huyện Cam Lâm;
- Dương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Vân